

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị P

Bà Bùi Thị N

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Trung K; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

Ngày 16/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ ngày 28/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/HSST-QĐ ngày 26/10/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2021/TB-TA ngày 08/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Quách Tất V, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1971; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Quách Tất B (đã chết) và bà Quách Thị L (đã chết) có vợ là Quách Thị R và 02 con. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 23/11/2020. Hiện Bị cáo đang bị áp dụng B pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y (có mặt)

2. Quách Thị R; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1971. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa

Bình; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Quách Văn H (đã chết) và bà Quách Thị Đ (đã chết) có chồng là Quách Tất V và có 02 con. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2020 đến ngày 05/11/2020; Bị cáo đang bị áp dụng B pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y (có mặt)

3. Bùi Thị P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1979; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm B, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Bùi Văn E (đã chết) và bà Bùi Thị N, có chồng là Quách Đức Đ và 02 con. Hiện bị cáo đang bị áp dụng B pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y (có mặt).

4. Bùi Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: xóm Khương, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Văn Khoen và bà Bùi Thị Ơi có chồng là Quách Văn Trụ và có 02 con. Bị cáo tại ngoại hiện đang bị áp dụng B pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y (có mặt)

5. Nguyễn Thùy N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1988; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị T có chồng là Bùi Văn S và có 01 con, sinh năm 2011; Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/10/2020 đến ngày 05/11/2020. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y. (có mặt).

6. Bùi Thị G; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Văn N và bà Bùi Thị N có chồng là Quách Văn T, sinh năm 1984 và 01 con; Bị cáo tại ngoại hiện đang bị áp dụng B pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y (có mặt)

7. Bùi Thị B; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1971; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Văn D (đã chết) và bà Quách Tất C (đã chết) có chồng là Bùi Văn L và có 02 con. Bị tạm giữ ngày 27/10/2020 đến ngày 05/11/2020. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y. (Có mặt)

8. Bùi Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1989; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Văn N và bà Lê Thị N có vợ là Bùi Thị T và có 03 con. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Y (Có mặt)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo trong vụ án:**

1. Ông Nguyễn Hữu D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

3. Bà Lê Thị Hải T – Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Văn K; sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

2. Anh Bùi Văn H; sinh năm: 1983(Vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

3. Anh Bùi Văn C; sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

4. Anh Bùi Văn T1; sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm M, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

5. Chị Bùi Thị K; sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

6. Anh Bùi Văn K; sinh năm: 1975(Vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở quen biết nhau thông qua các mối quan hệ gia đình và xã hội Quách Tất V, Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thuỳ N, Bùi Thị G, Bùi Thị B,

Bùi Văn D các đối tượng đã thoả thuận đánh bạc với nhau dưới hình thức mua, bán số lô, số đề để nhằm thu lời bất chính.

Về hình thức giao dịch, ghi số “ lô, đề” các đối tượng đều sử dụng điện thoại di động, đăng ký mạng xã hội zalo, sau đó nhắn tin bằng tin nhắn zalo, hoặc tin nhắn văn bản (SMS) để đánh bạc với nhau. Số tiền thắng, thua được các đối tượng thoả thuận, thống nhất sẽ thanh toán sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày; cụ thể:

+ Đối với đề 02 số sẽ căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề 02 số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng và tiền trúng thưởng sẽ gấp 70 lần số tiền đã mua số đề, nếu số đề không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề sẽ bị mất số tiền đã mua. Đối với đề 03 số sẽ căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề 03 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng và tiền trúng thưởng sẽ gấp 400 lần số tiền đã mua số đề, nếu số đề không trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề sẽ bị mất số tiền đã mua.

+ Đối với số lô thường (02 số) thì tính theo điểm, một điểm lô thường có giá là 23.000 đồng (quy định chung trên thị trường do giới lô đề tự đặt ra); nếu số lô đã mua trùng với 02 số cuối của 01 trong 27 số của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì sẽ trúng thưởng, 01 điểm lô trúng thưởng sẽ được người bán trả 80.000 đồng; nếu số lô đã mua trùng với 02 số cuối của nhiều hơn 01 số trong bảy giải thì sẽ tính là nháy, số nháy trúng thưởng sẽ nhân với số điểm lô đã mua và nhân với 80.000 đồng.

+ Đối với lô xiên 2 (gồm 02 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000 đồng, tiền trúng thưởng sẽ căn cứ vào 02 cặp số cuối của 01 trong 27 số của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy), nếu 02 cặp số đã mua trùng với 02 cặp số cuối bất kỳ trong đó thì trúng thưởng, tiền trúng thưởng sẽ gấp 10 lần tiền mua.

+ Đối với lô xiên 3 (gồm 03 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000 đồng, tiền trúng thưởng sẽ căn cứ vào 03 cặp số cuối của 01 trong 27 số của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy), nếu 03 cặp số đã mua trùng với 03 cặp số cuối bất kỳ trong đó thì trúng thưởng, tiền trúng thưởng sẽ gấp 40 lần tiền mua.

+ Đối với lô xiên 4 (gồm 04 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000 đồng, tiền trúng thưởng sẽ căn cứ vào 04 cặp số cuối của 01 trong 27 số của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy), nếu 04 cặp số đã mua trùng với 04 cặp số cuối bất kỳ trong đó thì trúng thưởng, tiền trúng thưởng sẽ gấp 100 lần tiền mua.

Các đối tượng mua bán số lô, số đề đã thoả thuận với nhau từ trước số tiền chiết khấu phần trăm hoa hồng, cụ thể là người bán sẽ trích lại cho người mua 25% tổng số tiền mua số đề và lô xiên; trích 1.000 đồng đối với mỗi điểm lô (giá lô thị trường do giới lô đề tự đặt ra là 23.000 đồng/điểm), tức là người mua chỉ phải trả 75% tổng số tiền mua số đề và lô xiên; trả 22.000 đồng/điểm lô cho người bán. Khi mua bán số lô, số đề với nhau thông qua tin nhắn SMS và Zalo hoặc cuộc gọi thoại

trên Zalo thì người mua không phải trả tiền luôn cho người bán, mà chỉ báo các số lô, số đề cần mua và tiền mua từng số; sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người bán sẽ tổng hợp lại tiền trúng thưởng của từng người mua và việc thanh toán tiền thắng thua do các bên tự thỏa thuận, có thể thanh toán trực tiếp hoặc có thể ngày hôm sau thanh toán hoặc cũng có thể một thời gian mới thanh toán

Vào ngày 20/6/2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

1. Đối với Quách Tất V:

Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, có gắn sim số 0866144225 của bản thân để nhận tin nhắn trên tài khoản ZALO (tên đăng ký tài khoản ZALO là "Lan Anh", tên nick là "Lan Anh" và được đăng ký bằng số điện thoại 0866144225) bán số lô, số đề cho nhiều người cụ thể:

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Bùi Thị P với tổng số tiền là 19.697.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì P trúng thưởng với tổng số tiền là 18.740.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và bị cáo Bùi Thị P ngày 26/10/2020 là 38.437.000 đồng.

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Nguyễn Thùy N với tổng số tiền là 3.942.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì bị cáo N trúng thưởng với tổng số tiền là 7.060.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa V và bị cáo Nguyễn Thùy N ngày 26/10/2020 là 11.002.000 đồng.

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Bùi Văn K với tổng số tiền là 980.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì K trúng thưởng với tổng số tiền là 1.120.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và Bùi Văn K ngày 26/10/2020 là 2.100.000 đồng.

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Bùi Văn H với tổng số tiền là 2.031.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì H không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và Bùi Văn H ngày 26/10/2020 là 2.031.000 đồng.

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Bùi Văn C với tổng số tiền là 1.957.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì C không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc

dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và Bùi Văn C ngày 26/10/2020 là 1.957.000 đồng.

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Bùi Văn T1 với tổng số tiền là 1.204.000đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì T1 trúng thưởng với tổng số tiền là 360.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và Bùi Văn T1 ngày 26/10/2020 là 1.564.000đồng.

+ Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Bùi Thị K với tổng số tiền là 1.460.000đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì K không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa bị cáo và Bùi Thị K ngày 26/10/2020 là 1.460.000đồng.

- Ngày 26/10/2020 Quách Tất V còn sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, có gắn sim số 0963725409 của bản thân để gọi cuộc gọi thoại bán số lô, số đề cho nhiều người, cụ thể như sau:

+ Gọi điện thoại bán số lô, số đề cho bị cáo Bùi Thị G với tổng số tiền là 5.220.000đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì G trúng thưởng với tổng số tiền là 6.720.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và bị cáo G ngày 26/10/2020 là 11.940.000đồng.

+ Gọi điện thoại bán số lô, số đề cho bị cáo Bùi Thị B với tổng số tiền là 8.788.000đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì bị cáo B trúng thưởng với tổng số tiền là 2.520.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa V và Bùi Thị B ngày 26/10/2020 là 11.308.000đồng.

- Ngoài ra, do đã thống nhất giao cho vợ là bị cáo Quách Thị R có trách nhiệm liên lạc để nhận bán các số lô, số đề cho Bùi Thị T, Bùi Văn D và Bùi Văn K (*những người này trước đó bị cáo Quách Tất V đều đã gặp, thỏa thuận mua bán số lô, số đề và tỷ lệ chiết khấu phần trăm hoa hồng, cách thức liên lạc và thanh toán*) từ trước, nên ngày 26/10/2020 Quách Tất V còn nhận các bảng tổng hợp ghi số lô, số đề đã bán cho T, D và Bùi Văn K từ vợ là bị cáo R với tổng số tiền là 13.673.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì các số lô, số đề do bị T, D và Bùi Văn K mua đã trúng thưởng với tổng số tiền là 13.740.000đồng. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc với T, D, Khánh là 27.413.000đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của bị cáo Quách Tất V trong ngày là 109.212.000 (Một trăm linh chín triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng).

2. Đối với Quách Thị R:

Do bị cáo Quách Tất V đã thỏa thuận với Bùi Văn K, Bùi Văn D và Bùi Thị T về việc K, D, T mua số lô, số đề của V thông qua cuộc gọi thoại trên điện thoại di động để hưởng phần trăm hoa hồng. Sau đó Quách Tất V đã thống nhất với Quách Thị R là V sẽ không trực tiếp bán số lô, số đề cho K, D và T, mà để cho R sử dụng điện thoại di động và sim số của R liên lạc trực tiếp tới các số điện thoại của K, D, T để mua bán số lô, số đề; sau đó, R sẽ tổng hợp lại toàn bộ các số lô, số đề và giá tiền từng số lô, số đề đã bán vào các tờ giấy để chuyển lại cho V tổng hợp và đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày xác định thắng, thua. Còn về việc thanh toán tiền mua bán số lô, số đề thì V sẽ trực tiếp gặp K, D và T để thanh toán.

Ngày 26/10/2020 bị cáo R đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, có gắn sim số 0358036375 và sim số 0358036375 của bản thân, trong đó bị cáo sử dụng sim số 0358036375 để gọi điện thoại nhận bán số lô, số đề cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Gọi điện thoại nhận bán số lô, số đề cho bị can Bùi Thị T với tổng số tiền là 7.805.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì T đã trúng thưởng với tổng số tiền là 8.640.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa R và T ngày 26/10/2020 là 16.445.000 đồng

- Gọi điện thoại nhận bán số lô, số đề cho bị cáo Bùi Văn D với tổng số tiền là 5.171.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì D đã trúng thưởng với tổng số tiền là 5.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa R và D ngày 26/10/2020 là 10.271.000 đồng.

- Gọi điện thoại nhận bán số lô, số đề cho Bùi Văn K với tổng số tiền là 697.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì K đã không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa R và Bùi Văn K ngày 26/10/2020 là 697.000 đồng

Sau khi gọi điện thoại nhận bán số lô, số đề cho những người trên, bị cáo đã tổng hợp lại toàn bộ các số lô, số đề và giá tiền từng số lô, số đề đã bán vào các tờ giấy;

sau đó R đưa lại cho chồng là bị cáo Quách Tất V để tổng hợp và đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày xác định tiền thắng, thua.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của Quách Thị R là 27.413.000(Hai mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng).

3. Đối với Bùi Thị P:

Ngày 26/10/2020 bị cáo đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường (bị cáo không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 19.697.000đồng, sau đó tổng hợp lại vào các tờ giấy và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, không gắn thẻ sim của bản thân chụp ảnh lại toàn bộ các tờ giấy tổng hợp các số lô, số đề đã bán cho khách, rồi truy cập vào tài khoản ZALO(*tên đăng ký ZALO là "Bóng"* và *được đăng ký bằng số điện thoại 0385821857*) có trên điện thoại gửi tin nhắn hình ảnh đến tài khoản ZALO của Quách Tất V (tức là bị cáo mua số lô, số đề của bị cáo V) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã mua số lô, số đề của Quách Tất V là 19.697.000đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, bị cáo đã trúng thưởng với tổng số tiền là 18.740.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa P và Quách Tất V ngày 26/10/2020 là 38.437.000đồng.

4. Đối với Bùi Thị T:

Ngày 26/10/2020 Bùi Thị T đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường (bị cáo không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 7.805.000đồng, sau đó tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, gắn sim số 0869367850nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0358036375 của Quách Thị R để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là bị cáo mua số lô, số đề của bị cáo R) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã mua số lô, số đề của bị cáo Quách Thị R là 7.805.000đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, bị cáo đã trúng thưởng với tổng số tiền là 8.640.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa Tvà Quách Thị R ngày 26/10/2020 là 16.445.000đồng.

5. Đối với Nguyễn Thùy N:

Ngày 26/10/2020 Nguyễn Thùy N đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường (bị cáo không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 7.870.000 đồng, sau đó bị cáo tổng hợp lại vào các tờ giấy và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, có gắn sim số 0973601051chụp ảnh lại, rồi truy cập vào tài khoản ZALO(*tên đăng ký ZALO là "Linh"* và *được đăng ký bằng số điện thoại 0973601051*) có trên điện thoại gửi một số tin nhắn hình ảnh đến tài khoản ZALO của Bùi Thị Dư,

sinh năm 1985 trú tại xóm Yên Mu, xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (tức là bị can mua số lô, số đề của Dư) với tổng số tiền là 3.928.000 đồng(chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì bị cáo đã trúng thưởng với tổng số tiền là 400.000 đồng, như vậy tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa bị cáo và Bùi Thị Dư ngày 26/10/2020 là 4.328.000 đồng phần còn lại của các số lô, số đề đã bán cho khách mà bị cáo đã tổng hợp và chụp ảnh lại, thì bị cáo gửi tin nhắn hình ảnh đến tài khoản ZALO của Quách Tất V (tức là mua số lô, số đề của bị cáo V) với tổng số tiền là 3.942.000 đồng(chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì bị cáo đã trúng thưởng với tổng số tiền 7.060.000 đồng, như vậy tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa N và bị cáo Quách Tất V ngày 26/10/2020 là 11.002.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Thùy N phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi đánh bạc là 15.430.000 đồng (bao gồm tiền mua bán số lô, số đề với bị cáo Quách Tất V là 11.002.000 đồng và mua bán số lô, số đề với Bùi Thị Dư là 4.328.000 đồng)

6. Đối với Bùi Thị G:

Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 5.220.000 đồng, sau đó tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, gắn sim số 0968004363 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0963725409 của Quách Tất V để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là mua số lô, số đề của V) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng. Tổng số tiền mà đã mua số lô, số đề của Quách Tất V là 5.220.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, G đã trúng thưởng với tổng số tiền là 6.720.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa G và bị cáo Quách Tất V ngày 26/10/2020 là 11.940.000 đồng.

7. Đối với Bùi Thị B:

Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 8.788.000 đồng, sau đó tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, gắn sim số 0358604287 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0963725409 của Quách Tất V để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là mua số lô, số đề của V) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng. Tổng số tiền mà đã mua số lô, số đề của Quách Tất V là 8.788.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, bị cáo đã trúng thưởng với tổng số tiền là 2.520.000 đồng. Như

vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa B và Quách Tất V ngày 26/10/2020 là 11.308.000 đồng.

8. Đối với Bùi Văn D:

Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 5.171.000 đồng, sau đó bị cáo tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, gắn sim số 0358620654 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0358036375 của Quách Thị R để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là mua số lô, số đề của bị can R) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng. Tổng số tiền mà đã mua số lô, số đề của Quách Thị R là 5.171.000 đồng (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, bị cáo đã trúng thưởng với tổng số tiền là 5.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa D và Quách Thị R ngày 26/10/2020 là 10.271.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 27/VKS-YT ngày 03/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Quách Tất V phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữa nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quách Tất V, Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Tất V 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quách Thị R; Bùi Thị P từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị T; Nguyễn Thùy N; Bùi Thị G; Bùi Thị B; Bùi Văn D từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền mức từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với từng bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47, điều 48 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 09 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái

phép gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng của Quách Tất V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng của Quách Thị R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 màu đen - trắng của Bùi Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng - trắng của Bùi Thị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f màu vàng đồng của Nguyễn Thùy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen của Bùi Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu vàng đồng của Bùi Thị T.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính Tịch thu xung quỹ nhà nước tiền thu lợi bất chính và tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội do các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giao nộp.

Trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu xanh, có số IMEI 1: 353279112796977, số IMEI 2: 353280112796975, gắn sim số 0865163176 và sim số 0967251754, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Thị K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng đồng có số IMEI 1: 863090038878259, số IMEI 2: 863090038878242, gắn sim số 0375841645, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20, màu đen, có số IMEI 1: 357086103475115, số IMEI 2: 357087103475113, gắn sim số 0384402101 và sim số 0392435461; Trả lại cho Bùi Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3, màu vàng đồng, có số IMEI 1: 359929079951528, số IMEI 2: 359930079951526, gắn sim số 0386872617, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ - đen, có số IMEI 1: 355636047103439, số IMEI 2: 355636047603438, gắn sim số 0397550004, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, các trợ giúp viên pháp lý đều nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo Quách Tất V, Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D hoàn toàn nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

- **Đối với bị cáo Quách Tất V:** Ngày 26/10/2020 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, có gắn sim số 0866144225 và số 0963725409 gọi điện và nhận tin nhắn trên tài khoản ZALO (tên đăng ký tài khoản ZALO là “Lan Anh”) bán số lô, số đề cho nhiều người, cụ thể là: Bùi Thị P, Nguyễn Thùy N, Bùi Văn K, Bùi Văn H, Bùi Văn TR, Bùi Văn T1, Bùi Thị K, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Quách Thị R với tổng số tiền là 58.952.000đ sau khi có kết quả đã trúng thưởng tổng số tiền là 50.260.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo Quách Tất V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 109.212.000đ (một trăm linh chín triệu hai trăm mười hai nghìn)

- **Đối với bị cáo Quách Thị R:** Ngày 26/10/2020 bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, có gắn sim số 0358036375 và sim số 0358036375 của bản thân, sau đó sử dụng sim số 0358036375 để gọi điện thoại nhận bán số lô, số đề cho Bùi Thị T, Bùi Văn D, Bùi Văn K. Với tổng số tiền là 13.673.000đ, sau khi có kết quả đã trúng thưởng 13.740.000đ, như vậy tổng số tiền bị cáo Quách Thị R phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 27.413.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng)

- **Đối với bị cáo Bùi Thị P:** Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường, sau đó tổng hợp lại vào các tờ giấy và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONEcủa bản thân chụp ảnh lại toàn bộ các tờ giấy tổng hợp các số lô, số đề đã bán cho khách, rồi truy cập vào tài khoản ZALO (tên đăng ký ZALO là “Bống” và được đăng ký bằng số điện thoại 0385821857) có trên điện thoại gửi tin nhắn hình ảnh đến tài khoản ZALO của Quách Tất V với tổng số tiền là 19.697.000đ sau khi có kết quả đã trúng thưởng là 18.740.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 38.437.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- **Đối với bị cáo Bùi Thị T:** Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường, sau đó bị can tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, gắn sim số 0869367850 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0358036375 của Quách Thị R để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách với tổng số tiền là 19.697.000đ sau khi có kết quả đã trúng thưởng là 18.740.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 38.437.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- **Đối với bị cáo Nguyễn Thùy N:** Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường, sau đó tổng hợp lại vào các tờ giấy và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, có gắn sim số 0973601051 chụp ảnh lại, rồi truy cập vào tài khoản ZALO (tên đăng ký ZALO là "Linh") có trên điện thoại gửi một số tin nhắn hình ảnh để mua bán số lô, số đề nhằm hưởng phần trăm hoa hồng đến tài khoản ZALO của Bùi Thị D, sinh năm 1985 trú tại xóm Yên Mu, xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình với tổng số tiền Đánh bạc là 4.328.000 đồng; phần còn lại của các số lô, số đề đã bán cho khách tổng hợp và chụp ảnh lại và gửi tin nhắn hình ảnh đến tài khoản ZALO của Quách Tất V nhằm mua bán số lô, số đề để hưởng phần trăm hoa hồng với tổng số tiền là 3.942.000đ sau khi có kết quả trúng thưởng là 7.060.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 15.330.000đ (Mười lăm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- **Đối với bị cáo Bùi Thị G:** Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường, sau đó bị can tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, gắn sim số 0968004363 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0963725409 của Quách Tất V để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là mua số lô, số đề của V) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng với tổng số tiền là 5.220.000đ sau khi có kết quả đã trúng thưởng là 6.720.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 11.940.000đ (Mười một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

- **Đối với bị cáo Bùi Thị B:** Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường, sau đó tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, gắn sim số 0358604287 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0963725409 của Quách Tất V để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là mua số lô, số đề của V) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng với tổng số tiền là 8.788.000đ sau khi có kết quả đã trúng thưởng là 2.520.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 11.308.000 (Mười một triệu ba trăm linh tám nghìn đồng)

- **Đối với bị cáo Bùi Văn D:** Ngày 26/10/2020 đã trực tiếp bán nhiều số lô, số đề cho khách đi đường, sau đó tổng hợp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, gắn sim số 0358620654 nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0358036375 của Quách Thị R để đọc chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho khách (tức là bị can mua số lô, số đề của R) nhằm hưởng phần trăm hoa hồng với tổng số tiền là 5.171.000đ sau khi có kết quả đã trúng thưởng là 5.100.000đ như vậy tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 10.271.000đ (Mười triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng)

Với hành vi như trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo, Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Quách Tất V về tội “Đánh bạc”, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm với nhau trong việc đánh bạc, bị cáo Quách Tất V đóng vai trò chính các bị cáo khác vì hám lợi nên đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép vì vậy cần cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo để tương xứng với vai trò, hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó theo quy định tại điều 17 và 58 Bộ luật hình sự.

Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm và nghiêm trọng cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc hiện nay đang là vấn đề nhức nhối, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức xã hội tại địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn việc đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuyệt đối tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Ngoài bị cáo Quách Tất V, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Bùi Thị P, Nguyễn Thùy N, Bùi Thị T, Bùi Thị G và Bùi Văn D đã đến Cơ quan Công an để đầu thú; các bị cáo Quách Thị R, Bùi Thị B, Bùi Thị P đều có bố chồng là người có công với cách mạng; Bùi Thị G có bố đẻ, bố

chồng là người có công với cách mạng và gia đình thuộc diện hộ nghèo; Bị cáo Quách Tất V đã có thành tích giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình phát hiện, ngăn chặn xử lý tội phạm ngày 06/01/2021 (Công an huyện Lạc Sơn đã có Công văn xác nhận thành tích ngày 11/01/2021) và có bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự tương ứng với từng bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân đã thật sự hối cải và mong muốn được cải tạo thành người có ích cho xã hội vì vậy nên áp dụng Điều 65, của Bộ luật hình sự cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều tham gia đánh bạc với mục đích thu lời bất chính vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo trên cơ sở tính chất và mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo Quách Thị R là vợ của bị cáo V nên Hội đồng xét xử thấy buộc bị cáo V chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo R cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại NOKIA 230, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng của Quách Tất V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, của Quách Thị R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen - trắng của Bùi Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng - trắng, Bùi Thị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng đồng, của Nguyễn Thùy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen của Bùi Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu vàng đồng của Bùi Thị T;

+ Trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu xanh, có số IMEI 1: 353279112796977, số IMEI 2: 353280112796975, gắn sim số 0865163176 và sim số 0967251754, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Thị K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng đồng có số IMEI 1: 863090038878259, số IMEI 2: 863090038878242, gắn sim số 0375841645, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20, màu đen, có số IMEI 1: 357086103475115, số IMEI 2: 357087103475113, gắn sim số 0384402101 và sim số 0392435461; Trả lại cho Bùi Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3, màu vàng đồng, có số IMEI 1: 359929079951528, số IMEI 2: 359930079951526, gắn sim số 0386872617, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Masstel, màu đỏ - đen, có số IMEI 1: 355636047103439, số IMEI 2: 355636047603438, gắn sim số 0397550004, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Đối với số tiền thu lợi bất chính và tiền phát sinh từ việc phạm tội mà có của các bị cáo cần truy thu cụ thể như sau:

+ Truy thu của bị cáo Quách Tất V tổng số tiền trúng thưởng thu lợi bất chính là 50.260.000đ (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Bùi Thị P tổng số tiền bán số lô, số đề cho Quách Tất V là 19.697.000 đồng bị cáo chưa giao nộp vì vậy còn bị truy thu 19.697.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thùy N tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 3.942.000 đồng bị cáo chưa giao nộp vì vậy còn bị truy thu 3.942.000 đồng.

+ Bị cáo Bùi Thị G tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 5.220.000 đồng bị cáo chưa giao nộp vì vậy còn bị truy thu 5.220.000 đồng

+ Bị cáo Bùi Thị B tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 8.788.000 đồng bị cáo chưa giao nộp vì vậy còn bị truy thu 8.788.000 đồng

+ Bị cáo Bùi Thị T tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 7.805.000 đồng bị cáo chưa giao nộp vì vậy còn bị truy thu 7.805.000 đồng.

+ Bị cáo Bùi Văn D tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 5.171.000 đồng bị cáo chưa giao nộp vì vậy còn bị truy thu 5.171.000 đồng

Tịch thu xung quỹ nhà nước đối với số tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể:

+ Đối với Bùi Văn K tổng số tiền đánh bạc là 980.000đ đã tự nguyện giao nộp 980.000đ, đã nộp đủ

+ Đối với Bùi Văn H tổng số tiền đánh bạc là 2.031.000đ đã tự nguyện giao nộp 1.620.000, còn phải tiếp tục truy thu 411.000đ

+ Đối với Bùi văn TR tổng số tiền đánh bạc là 1.957.000đ đã tự nguyện giao nộp 1.951.000, còn phải tiếp tục truy thu 6000đ

+ Đối với Bùi Văn T1 tổng số tiền đánh bạc là 1.204.000đ đã tự nguyện giao nộp 1.564.000đ, còn được trả lại 360.000đ

+ Đối với Bùi Thị K tổng số tiền đánh bạc là 1.460.000đ đã tự nguyện giao nộp 1.400.000đ, còn phải tiếp tục truy thu 60.000đ

+ Đối với Bùi Văn K tổng số tiền đánh bạc là 697.000đ đã tự nguyện giao nộp 722.000đ, còn được trả lại 25.000đ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Quách Tất V, Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

+Áp dụng: Điểm b, Khoản 2, Điều 321, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 65 đối với bị cáo Quách Tất V.

- Xử phạt bị cáo **Quách Tất V 36** (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Thị R và Bùi Thị P

- Xử phạt bị cáo **Quách Thị R 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị P 24** (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bảo Hiệu, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị T

Xử phạt bị cáo: **Bùi Thị T 15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D.

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thùy N 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo: **Bùi Thị B 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đa Phúc, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo: **Bùi Thị G 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đa Phúc, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo: **Bùi Văn D 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lạc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi hoặc vắng mặt tại nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 2, điều 35; khoản 3, điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bổ sung để xung quỹ nhà nước cụ thể: Bị cáo Quách Tất V 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bị cáo Bùi Thị P 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bị cáo Bùi Thị T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Thùy N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

3. Biện pháp tư pháp:

* Áp dụng: Điều 46, điều 47 và 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại NOKIA 230, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GaLaxy J2 Prime, màu vàng đồng của Quách Tất V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, của Quách Thị R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen - trắng của Bùi Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng - trắng, Bùi Thị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng đồng, của Nguyễn Thùy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen của Bùi Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu vàng đồng của Bùi Thị T;

+ Trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu xanh, có số IMEI 1: 353279112796977, số IMEI 2: 353280112796975, gắn sim số 0865163176 và sim số 0967251754, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Thị K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 A37f, màu vàng đồng có số IMEI 1: 863090038878259, số IMEI 2: 863090038878242, gắn sim số 0375841645, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20, màu đen, có số IMEI 1: 357086103475115, số IMEI 2: 357087103475113, gắn sim số 0384402101 và sim số 0392435461; Trả lại cho Bùi Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3, màu vàng đồng, có số IMEI 1: 359929079951528, số IMEI 2: 359930079951526, gắn sim số 0386872617, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Bùi Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ - đen, có số IMEI 1: 355636047103439, số IMEI 2: 355636047603438, gắn sim số 0397550004, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

+ Truy thu số tiền thu lợi bất chính và tiền phát sinh từ việc phạm tội mà có của các bị cáo để xung quỹ nhà nước cụ thể như sau:

+ Truy thu của bị cáo Quách Tất V tổng số tiền trúng thưởng thu lợi bất chính là 50.260.000đ (năm mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Truy thu của bị cáo Bùi Thị P tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 19.697.000 đồng.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Thùy N tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 3.942.000 đồng

+ Truy thu của bị cáo Bùi Thị G tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 5.220.000 đồng.

+ Truy thu của bị cáo Bùi Thị B tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 8.788.000 đồng

+ Truy thu của bị cáo Bùi Thị T tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 7.805.000 đồng.

+ Truy thu của bị cáo Bùi Văn D tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách đi đường là 5.171.000 đồng.

+ *Tịch thu, truy thu xung quỹ nhà nước và trả lại đối với số tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể:*

+ Truy thu đối với Bùi Văn H số tiền 411.000đ

+ Truy thu đối với Bùi văn TR số tiền 6000đ

+ Truy thu đối với Bùi Thị K số tiền 60.000đ

+ Trả lại cho Bùi Văn T1 số tiền 360.000đ

+ Trả lại cho Bùi Văn K số tiền 25.000đ.

+ Khấu trừ để trả lại cho Bùi Văn T1 và Bùi Văn K tổng số tiền là 385.000đ vào số tiền 8.237.000đ theo biên lai thu số 0001510 ngày 04/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, còn lại số tiền 7.852.000đ là tiền do Bùi Văn K, Bùi văn K, Bùi Văn T1, Bùi Thị K, Bùi Văn H, Bùi Văn TR tự nguyện giao nộp tịch thu xung quỹ nhà nước.

Tiền và đồ vật nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan điều tra công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 135, khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc Quách Tất V, Quách Thị R, Bùi Thị P, Bùi Thị T, Nguyễn Thuỳ N, Bùi Thị G, Bùi Thị B, Bùi Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THAHS - DS huyện Y;
- Các bị cáo;
- UBND xã/TT nơi cư trú của các bị cáo
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phi

Ngô Xuân Cải Lê Thị Hảo

